TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HS-ST
Ngày 11 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Tư và ông Hoàng Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 46/2025/TLST - HS ngày 07 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Nông Đình L; Giới tính: Nam; sinh ngày 21/9/1987 tại xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và chỗ ở: xóm B, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nông Đình Th (sinh năm 1964) và bà Mạc Thị R (sinh năm 1964); Vợ: Nông Thị L (sinh năm 1991) và 02 con: con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Trùng Khánh, Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

* *Người làm chứng*:

- Nông Văn H, sinh năm 2005; trú tại xóm B, xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

- Nông Văn Gi, sinh năm 1995; trú tại xóm B, xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

(Đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 16/12/2024, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện Trùng Khánh chủ trì phối hợp với tổ công tác Công an xã Đàm Thủy và tổ công tác Đồn biên phòng Đàm Thủy làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực chân núi C thuộc xóm B, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện một nam thanh niên đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra. Kết quả kiểm tra xác định đối tượng tên Nông Đình L, sinh năm 1987, trú tại xóm B, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Kiểm tra trên nền đất cách vị trí L đứng 01 mét phát hiện 01 gói nhỏ giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng. L khai nhận gói nhỏ chứa chất bột màu trắng trên là ma túy, loại heroine, L mua về để bán cho người khác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nông Đình L. Vật chứng thu giữ gồm số ma túy nêu trên; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh tím trắng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 866967045035154, số IMEI 2: 86696704535147, gắn số thẻ sim 0354556755 đã qua sử dụng và 400.000 đồng.

Cùng ngày, lực lượng chức năng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Đình L phát hiện, thu giữ 01 gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng và 02 dao lam, nhãn hiệu Croma đã qua sử dụng.

Ngày 17/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án và trích mẫu gửi giám định số chất bột màu trắng thu giữ. Kết quả: tổng số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang và khám xét đối với Nông Đình L có khối lượng 0,18 gam. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số chất bột màu trắng đã thu giữ trên. Tại Kết luận giám định số 24/KL - KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "02 mẫu chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine".

Tại Cơ quan điều tra, Nông Đình L khai nhận các gói nhỏ chứa chất bột màu trắng lực lượng chức năng thu giữ khi bắt quả tang và khám xét là ma túy, loại Heroine của L. Mục đích L mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác kiếm lời. L bán ma túy từ đầu tháng 12/2024 đến khi bị bắt quả tang. Ma

túy bán không chia sẵn thành các gói nhỏ từ trước, khi có người hỏi mua L mới chia nhỏ ma túy ra tương ứng với số tiền người mua đã hỏi. Địa điểm bán ma túy là ở xung quanh nhà bị cáo và trong xóm B, xã Đàm Thủy. Thời gian bán ma túy không cố định trong ngày. Người mua ma túy gặp trực tiếp hoặc liên lạc qua điện thoại trước với bị cáo. Trước khi bị bắt, L đã bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ tên, địa chỉ những người sau:

Bán ma túy cho Nông Văn H, sinh năm 2005, trú tại xóm B, xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 02 lần; lần thứ nhất bán với số tiền 100.000 đồng vào ngày 13/12/2024; lần thứ hai bán với số tiền 200.000 đồng vào khoảng 14 giờ ngày 15/12/2024;

Bán ma túy cho Nông Văn Gi, sinh năm 1995, trú tại xóm B, xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 01 lần với số tiền 100.000 đồng vào khoảng 18 giờ ngày 14/12/2024.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng về số lần, số lượng, số tiền, thời gian, địa điểm và hình thức mua bán ma túy.

Ngoài ra, L còn khai bán ma túy cho Nông Ích S, sinh năm 1989, trú tại xóm B, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 01 lần. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định S không có mặt tại địa phương nên không tiến hành lấy được lời khai để làm rõ việc mua bán trái phép chất ma túy giữa L và S.

Vật chứng vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ban hành Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSTK ngày 06 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Nông Đình L ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với ma túy thu giữ là của bị cáo, bị cáo mua về để sử dụng và bán lại kiếm lời; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng là điện thoại của bị cáo, bị cáo được sử dụng điện thoại để trao đổi mua bán ma túy; số tiền 400.000 đồng thu giữ là tiền bị cáo bán ma túy có được; 02 lưỡi dao lam bị cáo sử dụng để chia ma túy;

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của

bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Đình L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Đình L. Xử phạt bị cáo Nông Đình L từ 07 năm tù đến 08 năm tù;

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi "Vật chứng vụ Nông Đình L - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 16/12/2024 tại xóm B - xã Đàm Thủy - Trùng Khánh - Cao Bằng"; 01 chiếc phong bì niêm phong, mặt trước ghi "02 (hai) dao lam phát hiện, thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nông Đình L ngày 16/12/2024";

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh tím trắng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 866967045035154, số IMEI 2: 86696704535147, gắn số thẻ sim 0354556755 của Nông Đình L do liên quan đến hành vi ma bán ma túy; số tiền 400.000 đồng do bị cáo bán ma túy có được;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra về cách thức mua bán ma túy, thời gian, địa điểm cũng như số lần mua bán ma túy đã thực hiện, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo L. Cụ thể: Hồi 19 giờ 30 phút ngày 16/12/2024, tại khu vực chân núi C thuộc xóm B, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, tổ Công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện Trùng Khánh chủ trì phối hợp với tổ công tác Công an xã Đàm Thủy và tổ công tác Đồn biên phòng Đàm Thủy phát hiện, bắt quả tang Nông Đình L, sinh năm 1987, trú tại xóm B, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời. Vật chứng thu giữ được gồm 0,18 gam Heroine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 02 (hai) dao lam và 400.000 đồng.

Từ đầu tháng 12/2024 đến ngày bị bắt, Nông Đình L đã bán ma túy 03 lần cho 02 người, thu lợi bất chính 400.000 đồng. Ngoài ra, còn bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không biết tên, địa chỉ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*:* Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng thấy lợi nhuận cao từ bán ma túy nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện.Việc làm của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình, và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo L bán ma túy nhiều lần, mỗi lần bán đều cấu thành tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, số lượng ma túy thu giữ được của bị cáo L có khối lượng 0,18 gam heroine. Đây là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự mới tương xứng với tính

chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Nông Đình L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo Nông Đình L là người nghiện ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Đình L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và xử phạt bị cáo từ 07 năm tù đến 08 năm tù. Xét thấy, mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số ma túy, Nông Đình L khai mua với một người đàn ông không rõ lai lịch, không nhớ đặc điểm nhận dạng ở xóm L, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong vụ án khác.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, 02 dao lam liên quan đến hành vi mua bán ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng tạm giữ đối với bị cáo L là điện thoại của bị cáo dùng để trao đổi mua bán ma túy, số tiền bị cáo mua bán ma túy trái phép mà Cơ quan điều tra chứng minh được, tại

phiên tòa xác định được bị cáo đã bán ma túy 03 (ba) lần cho 02 (hai) người, thu được số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Nông Đình L là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tuyên bố bị cáo Nông Đình L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Đình L.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nông Đình L 07 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/12/2024;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi "Vật chứng vụ Nông Đình L - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 16/12/2024 tại xóm B - xã Đàm Thủy - Trùng Khánh - Cao Bằng"; 01 chiếc phong bì niêm phong, mặt trước ghi "02 (hai) dao lam phát hiện, thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nông Đình L ngày 16/12/2024";

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh tím trắng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 866967045035154, số IMEI 2: 86696704535147, gắn số thẻ sim 0354556755 của Nông Đình L do liên quan đến hành vi ma bán ma túy; số tiền 400.000 đồng do bị cáo bán ma túy có được;

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/5/2025.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nông Đình L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo Nông Đình L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện TK;
- Phân trại tạm giam khu vực Trùng Khánh;
- Chi cục THADS huyện TK;
- Bị cáo;
- UBND xã Đàm Thủy (Bằng T/B);
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bế Thị Thùy Linh